TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thân

2. Bà Lê Thị Đạm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thanh T, sinh năm 1990; Tại: Thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Những nơi đã cư trú: Khu 1, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa và Khu 1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D và bà Trương Thị Th; Có vợ là Đỗ Thị Hoài Ph và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 22/05/2012 bị Tòa án nhân dân Tx. Bỉm Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2012.

- Ngày 16/04/2013 bị Công an Phường Bắc Sơn, TX. Bỉm Sơn xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã nộp phạt xong năm 2013.

- Ngày 15/05/2014 bị Tòa án nhân dân TX. Bỉm Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành án xong ngày 30/4/2015.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn D - Sinh năm 1953

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 09/10/2018 Bùi Thanh T mượn xe mô tô BKS 36F6-1946 của bố đi từ TP. Th về TX. B. Khi đến Nhà máy thuốc lá Thanh Hóa thuộc thị trấn H, T đi vào đường bên cạnh nhà máy để mua ma túy sử dụng. Khi T đi qua một ngã ba khoảng 50m, T gặp một nam thanh niên (T không biết tên, địa chỉ) đang đứng trong cổng sắt, T mua của nam thanh niên này một gói ma túy bên ngoài bọc nilong màu trắng có viền xanh với giá 300.000đ. T cầm gói ma túy ở tay trái rồi tiếp tục đi về Bỉm Sơn. Khi đi đến cổng Công ty VENUS thuộc xã H, huyện H thì bị Lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, do sợ bị bắt T thả gói ma túy xuống đường cạnh chỗ T đứng nhưng bị Công an phát hiện thu giữ niêm phong vật chứng, kiểm tra người T và xe mô tô không phát hiện gì. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng ni lon màu trắng có viên xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 xe mô tô BKS 36F6-1946.

Tại bản kết luận giám định số: 2157/MT-PC09 ngày 14/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng có trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng (khối lượng) là: 0,248gam loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HT ngày 11/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Bùi Thanh T từ 27 tháng đến 33 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, trả lại chiếc xe máy cho ông D và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng, người liên quan, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 09/10/2018 tại khu vực trước cổng Công ty VENUS thuộc xã H, huyện H, Tổ công tác Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hà Trung dừng xe mô tô BKS 36F6-1946 do Bùi Thanh T điều khiển, kiểm tra phát hiện T thả một gói nhỏ xuống đường ngay cạnh chỗ T đứng, bị Tổ công tác thu giữ. Tại chỗ, T khai đó là gói ma túy T vừa mua giá 300.000đ để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa T cùng xe mô tô BKS 36F6-1946 về Công an huyện Hà Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Gói ma túy có trọng lượng 0,248gam loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ phép chất ma tuý của T đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Bị cáo phải biết rằng ma tuý là hiểm hoạ, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như bị cáo. Nên cần xử cách ly T ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng nhân thân bị cáo đã 02 lần phạm tội, tuy đã được xóa án tích nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, số lượng chất ma túy tàng trữ không lớn và không nhằm

mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số Methamphetamine (vật chứng còn lại sau giám định) thu được của T là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô BKS 36F6-1946 là xe của ông Bùi Văn D (là bố của T). Việc T dùng xe để đi mua ma túy ông D không hay biết. Cơ quan CSĐT CA huyện Hà Trung đã làm việc với ông D nhưng ông D không có yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy ông D không nhận lại chiếc xe, nhưng do đây là tài sản của gia đình, ông không có quyền định đoạt toàn bộ. Nên cần trả lại chiếc xe này cho ông D.

[7]. Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Bùi Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 09/10/2018.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định có trong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại cho ông Bùi Văn D chiếc xe mô tô BKS 36F6-1946, màu sơn xanh, số máy 00200474, xe không có gương, đã qua sử dụng.

(Tất cả hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Hà Trung theo biên bản giao nhận ngày 23/01/2019).

3. *Về án phí*: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Bùi Thanh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Dân có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn